

Số: /BC-QLB

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO

Về việc kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam

Kính gửi:

- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Kế hoạch Đầu tư.

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 739/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 715/QĐ-BGTVT ngày 10/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.

Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam kính báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch Đầu tư kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Tổng công ty như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ TỔNG QUÁT CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2024:

- Bảo đảm hoạt động bay an toàn, điều hòa, hiệu quả.
- Kinh doanh có lãi; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty đầu tư tại Công ty con; hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Chủ sở hữu giao trong đó có chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

a) Kế hoạch cung ứng dịch vụ bảo đảm hoạt động bay (dịch vụ công ích):

- Sản lượng dịch vụ (L/c): 800.370 lần chuyến, trong đó:
- + Điều hành bay đi, đến: 426.130 lần chuyến.
- + Điều hành bay quá cảnh: 374.240 lần chuyến.
- Km điều hành bay quy đổi: 1.782.928.670 km.
- Chất lượng dịch vụ: Bảo đảm an toàn, điều hòa và hiệu quả cho 100% chuyến bay trong vùng trách nhiệm được giao.

b) Kế hoạch tài chính:

- Tổng thu: 5.641.074.439.000 đồng.
- Tổng doanh thu: 3.897.889.011.000 đồng.
- Tổng chi: 2.798.146.375.000 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 885.594.109.000 đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 20,35%.
- Phải nộp ngân sách Nhà nước: 2.427.810.506.000 đồng.

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính	Lần chuyến	800.370
a)	Điều hành bay đi đến	Lần chuyến	426.130
b)	Điều hành bay quá cảnh	Lần chuyến	374.240
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích	Lần chuyến	800.370
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.898
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.100
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	886
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	2.428
7	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	9.575
8	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	0
9	Các chỉ tiêu khác		0

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm 2024 (dự án nhóm B trở lên):

- Tổng số dự án: 26 dự án.
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 8.368 tỷ đồng.
- Giá trị giải ngân năm 2024: 1.003 tỷ đồng.

(Chi tiết như tại Phụ lục kèm theo)

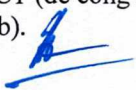
Trên đây là báo cáo về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.

Kính báo cáo!



Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KSNB (đề t/h);
- Ban Biên tập Website TCT (để công khai);
- Lưu VT, KH-ĐT (Sn 03b).



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Long

Phụ lục
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2024 CỦA TỔNG CÔNG TY QUẢN LÝ BAY VIỆT NAM (DỰ ÁN NHÓM B TRỞ LÊN)
 (Kèm theo Báo cáo số: /BC-QLB ngày /8/2024 của Tổng giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	GIÁ TRỊ THỰC HIỆN GIẢI NGÂN TRONG NĂM 2024	LŨY KẾ GIẢI NGÂN TỪ KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẾN HẾT NĂM 2024
I	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CHUYÊN NGÀNH							1.752.072.269	143.388.291	372.917.517
Dự án chuyển tiếp từ năm 2023								1.328.930.668	134.774.131	364.303.357
1	Trạm radar sơ cấp, thứ cấp Nội Bài	Sân bay Nội Bài	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	2016-2017	2017-2025	234.927.690	27.952.131	57.101.714
2	Trạm radar thứ cấp Vinh	Sân bay Vinh	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	2016	2016-2025	128.864.813	11.540.398	47.206.479
3	Trạm radar thứ cấp Quy Nhơn	Sân bay Quy Nhơn	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	2015	2015-2025	132.081.126	12.516.628	46.391.721
4	Trạm radar sơ cấp, thứ cấp Cam Ranh	Sân bay Cam Ranh	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	2017-2020	2020-2025	255.295.461	31.956.473	56.791.185
5	Mạng giám sát ADS-B khu vực phía Nam (Quyết toán)	Tổng công ty	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	2018	2018-2022	88.640.467	5.234.347	75.056.481
6	Hệ thống phục vụ sửa chữa các hệ thống radar	Tổng công ty	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	2018	2019-2025	139.198.717	100.000	142.262
7	Mạng thông tin ATN mặt đất	Tổng công ty	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	2019-2023	2024-2026	200.000.000	648.692	948.931
8	Cơ sở làm việc Công ty Quản lý bay miền Trung	Công ty QLBM	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	2016	2017-2025	149.922.394	44.825.462	80.664.584
Dự án đăng ký mới năm 2024								423.141.601	8.614.160	8.614.160
1	Xây dựng trung tâm Quản lý hệ điều hành mạng (NOC) và trung tâm điều hành an ninh mạng (SOC)	Tổng công ty	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	2024	2024-2026	100.000.000	100.000	100.000
2	Đầu tư hệ thống AWOS tại CHK Đà Nẵng- Liên Khương- Cần Thơ- Vinh	Đà Nẵng, Liên Khương, Cần Thơ, Vinh	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	2024	2024-2025	80.000.000	100.000	100.000
3	Radar thời tiết và hệ thống cảnh báo gió đứt khu vực sân bay Cam Ranh	Cam Ranh	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	2024	2024-2027	160.000.000	100.000	100.000

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	GIÁ TRỊ THỰC HIỆN GIẢI NGÂN TRONG NĂM 2024	LŨY KẾ GIẢI NGÂN TỪ KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẾN HẾT NĂM 2024
4	Đầu tư hệ thống cảnh báo, chống xâm nhập các khu vực hạn chế của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam	33 khu vực hạn chế của TCTQLBVN	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	2024	2024-2025	83.141.601	8.314.160	8.314.160
II BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LONG THÀNH								3.435.251.000	387.060.293	477.398.819
Dự án chuyển tiếp từ năm 2023								3.435.251.000	387.060.293	477.398.819
1	Dự án thành phần 2: Các công trình phục vụ quản lý bay thuộc dự án CHKQT Long Thành giai đoạn 1	CHK QT Long Thành	Vốn của TCT và vốn vay thương mại	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	2016-2019	2020-2025	3.435.251.000	387.060.293	477.398.819
III BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ATCC/HCM								1.612.654.373	369.867.862	438.236.810
Dự án chuyển tiếp từ năm 2023								1.612.654.373	369.867.862	438.236.810
1	Trạm radar thứ cấp Cà Mau	Sân bay Cà Mau	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	2016	2016-2025	117.015.498	9.927.344	39.460.058
2	Trung tâm kiểm soát không lưu Hồ Chí Minh-ATCC/HCM	AACC	Vốn của TCT và vốn vay thương mại	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	2017-2021	2021-2025	1.495.638.875	359.940.518	398.776.752
IV KHỐI CƠ QUAN TỔNG CÔNG TY								180.000.000	400.000	400.000
Dự án chuyển tiếp từ năm 2023								180.000.000	400.000	400.000
1	Thiết bị an ninh mạng IPS/IDS và firewall	Tổng công ty	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	2019-2023	2023-2026	180.000.000	400.000	400.000
V CÔNG TY QUẢN LÝ BAY MIỀN BẮC								384.409.351	62.942.605	97.203.266
Dự án chuyển tiếp từ năm 2023								93.030.470	45.704.717	79.965.378
1	Đài KSKL Điện Biên	Sân bay Điện Biên	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Công ty QLBBM	2021	2022-2024	93.030.470	45.704.717	79.965.378
Dự án đăng ký mới năm 2024								291.378.881	17.237.888	17.237.888
1	Đầu tư thay thế Radar PSR/SSR Nội Bài	Nội Bài	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Công ty QLBBM	2024	2024-2026	171.378.881	17.137.888	17.137.888
2	Đầu tư thay thế nâng cấp thiết bị A-SMGCS Nội Bài	Tổng công ty	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Công ty QLBBM	2024	2024-2028	120.000.000	100.000	100.000
VI CÔNG TY QUẢN LÝ BAY MIỀN TRUNG								291.378.881	17.187.888	17.187.888
Dự án chuyển tiếp từ năm 2023								171.378.881	17.137.888	17.137.888
1	Radar mới thay thế radar Thales tại trạm Sơn Trà 1	Sân bay Đà Nẵng	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Công ty QLBBM	2024	2024-2026	171.378.881	17.137.888	17.137.888
Dự án đăng ký mới năm 2024								120.000.000	50.000	50.000
1	Hệ thống ATM cho Trung tâm KSTCTS Đà Nẵng	Đà Nẵng	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Công ty QLBBM	2024-2025	QIII/2025-QIV/2026	120.000.000	50.000	50.000
VII CÔNG TY QUẢN LÝ BAY MIỀN NAM								602.378.881	17.337.888	17.337.888
Dự án chuyển tiếp từ năm 2023								602.378.881	17.337.888	17.337.888
1	Trạm radar thứ cấp, VHF, ADS- B Phú Quý	Trạm Phú Quý	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Công ty QLBBM	2024	2024-2026	180.000.000	50.000	50.000
2	Đầu tư mới trạm Radar sơ cấp và thứ cấp kết hợp thay thế trạm Radar Trac2000	Radar Trac 2000	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Công ty QLBBM	2024	2024-2026	171.378.881	17.137.888	17.137.888

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	GIÁ TRỊ THỰC HIỆN GIẢI NGÂN TRONG NĂM 2024	LŨY KẾ GIẢI NGÂN TỪ KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẾN HẾT NĂM 2024
3	Xây dựng Đài KSKL Côn Sơn mới	Sân bay Côn Đảo	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Công ty QLBMN	2024	2024-2026	131.000.000	50.000	50.000
4	Đầu tư thay thế nâng cấp thiết bị A-SMGCS Tân Sơn Nhất	Tân Sơn Nhất	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Công ty QLBMN	2024	2024-2028	120.000.000	100.000	100.000
VIII	TRUNG TÂM THÔNG BÁO TIN TỨC HÀNG KHÔNG							109.601.235	5.266.213	105.833.442
	Dự án chuyển tiếp từ năm 2023							109.601.235	5.266.213	105.833.442
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa hình và chương ngại vật điện tử hàng không (eTOD) khu vực 2 và 3 của các sân bay Điện Biên, Thọ Xuân, Chu Lai, Tuy Hòa, Buôn Ma Thuột, Rạch Giá, Cà Mau, Côn Đảo	Trung tâm TBTHK	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Trung tâm TBTHK	2021	2021-2023	109.601.235	5.266.213	105.833.442
TỔNG CỘNG								8.367.745.990	1.003.451.040	1.526.515.630